

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGÔ THANH HẰNG

TIỂU THUYẾT TƯ LIỆU
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:
TRƯỜNG HỢP “HỒI ỨC LÍNH” CỦA VŨ CÔNG CHIẾN
VÀ “RỪNG ĐÓI” CỦA NGUYỄN TRỌNG LUÂN

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Thái Nguyên – 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGÔ THANH HẰNG

TIỂU THUYẾT TƯ LIỆU
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI:
TRƯỜNG HỢP “HỒI ỨC LÍNH” CỦA VŨ CÔNG CHIẾN
VÀ “RỪNG ĐÓI” CỦA NGUYỄN TRỌNG LUÂN

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8220121

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: TS.LÊ THỊ NGÂN

Thái Nguyên – 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn đều trung thực và chưa từng được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, 30 tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Ngô Thanh Hằng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ này, tác giả xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Báo chí – Truyền thông và Văn học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên và các Thầy, Cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt quá trình học tập.

Đặc biệt, tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn Lê Thị Ngân đã luôn tận tình hướng dẫn, chỉ bảo trong suốt thời gian tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, người thân, bạn bè và đã giúp đỡ, động viên, tạo điều kiện để tác giả hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, 30 tháng 11 năm 2019

Tác giả luận văn

Ngô Thanh Hằng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	3
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	8
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	9
5. Phạm vi nghiên cứu	10
6. Cấu trúc của luận văn	10
7. Đóng góp của luận văn	10
NỘI DUNG	11
Chương 1: TIỂU THUYẾT TƯ LIỆU TRONG NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI	11
1.1. Khái niệm tiểu thuyết tư liệu	11
1.2. Tiểu thuyết tư liệu trong dòng chảy văn học Việt Nam sau 1986	12
TIỂU KẾT CHƯƠNG I	18
Chương 2: KÝ ỨC LÍNH TRONG “HỒI ỨC LÍNH” VÀ “RỪNG ĐÓI”	19
2.1. Những hăm hở của ngày ra trận	19
2.2. Chiến tranh với ký ức về những trận đói và sốt rét rừng	29
2.3. Những ước mơ và khát vọng ngang chùng	37
TIỂU KẾT CHƯƠNG II	45
Chương 3: NGHỆ THUẬT KỂ CHUYỆN CỦA TÁC GIẢ	47
3.1. Nghệ thuật kể theo dòng thời gian	47
3.2. Nghệ thuật kể theo thể loại hồi ký	54
3.3. Những sự kiện được kể trong tác phẩm	62
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	70
PHẦN KẾT LUẬN	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Trong suốt những năm tháng hào hùng của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hình tượng người lính đã trở thành chủ thể và đối tượng sáng tạo chủ yếu của văn học Việt Nam. Đã có rất nhiều áng văn, thơ viết về người lính - những con người quả cảm, dám hy sinh thân mình để giành độc lập, tự do cho dân tộc, làm nên những trang vàng trong lịch sử nước nhà. Chiến tranh đã lùi xa hơn 40 năm, nhưng đề tài người lính vẫn là mạch nguồn cảm hứng được nhiều nhà văn, nhà thơ tiếp nối. Những năm tháng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả dân tộc tung bừng khí thế “đường ra trận mùa này đẹp lắm”. Lý tưởng, hành động của lớp lớp thanh niên ngày ấy là “*Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù*”. Vì độc lập tự do của Tổ quốc, tất cả đều hướng ra tiền tuyến, quên đi tất cả những toan tính riêng tư, những suy nghĩ cá nhân vì chiến thắng cuối cùng, không sợ hy sinh, gian khổ và bom đạn của kẻ thù. Tập trung khai thác vẻ đẹp anh hùng của người lính thông qua những trang viết của mình, các nhà văn đã làm sống dậy âm hưởng sử thi hào hùng của cả một thời đại “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai*”. Họ đã xây dựng các nhân vật điển hình của mình với những hình ảnh trong bối cảnh chiến đấu chống lại bom đạn ác liệt của kẻ thù, thể hiện những xúc cảm, tình yêu và tình đồng đội gắn bó. Các nhà văn đã sống, đã viết về đề tài chiến tranh với cái “nhìn nghiêng” về cuộc chiến với những ánh hào quang chiến thắng vì thế nhân vật trung tâm cũng mang những âm hưởng sử thi anh hùng ca rất rõ nét. Từ sau năm 1975, cũng là lúc các nhà văn viết về chiến tranh và người lính với cái nhìn đa chiều hơn và đề cập được những mặt còn khuất lấp của hiện thực, tính cách và tâm hồn con người mà trước đó, vì những lí do khác nhau họ chưa có dịp khai thác triệt để, thấu đáo. Viết về chiến tranh của văn học Việt Nam đương đại là mảng đề tài được nhiều nhà văn khai thác: Nguyễn Minh Châu với tác phẩm *Cỏ lau* cũng đã đưa ngòi

bút lách sâu vào những nỗi niềm không dễ nói bằng lời; Chu Lai với *Ấn mào dĩ vãng*, “Khúc bi tráng cuối cùng” dựng lại chân thực nhận thức con người thời chiến; Bảo Ninh qua *Nỗi buồn chiến tranh* xoay quanh hồi ức đứt đoạn của một người lính về chiến tranh với những dằn vặt không dễ nguôi ngoai. Những nhà văn đương đại đang nhìn lại chiến tranh dưới góc nhìn đa chiều hơn thấy được tính nhân bản, vì con người nhiều hơn so với văn học thời kỳ trước. Viết về chiến tranh bằng nhiều góc nhìn đa diện, các nhà văn có thể sử dụng nhiều thể loại văn hoặc bút pháp khác nhau. Nổi lên đó là thể loại tiểu thuyết tư liệu viết về đề tài chiến tranh cách mạng từ chính những trải nghiệm của người trong cuộc. Chúng tôi đặc biệt xét đến hai trường hợp tiểu thuyết tư liệu: *Hồi ức lính* của Vũ Công Chiến và *Rừng đói* của Nguyễn Trọng Luân.

1.2. Tác giả Vũ Công Chiến, nhập ngũ tháng 9 – 1971, Bộ đội Trường Sơn tại chiến trường Nam Lào. Thuộc mặt trận B3 Tây Nguyên, Đăklăk. Ông là kỹ sư điện tử - Đại học Bách khoa Hà Nội. Nay là Cán bộ Viện Khoa học Việt Nam; Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa, Bộ Công thương.

Hồi ức lính ra mắt ngày 30/4/2016, được Hội nhà văn Hà Nội trao giải "*Tiểu thuyết đầu tay xuất sắc*". Tác phẩm dài hơn 700 trang, hoàn toàn viết bằng ký ức và trải nghiệm trong sáu năm ở chiến trường của Vũ Công Chiến.

Tác phẩm kể lại cuộc đời lính theo thời gian tuyến tính, từ khi quyết định rời nhà trường đến những ngày hành quân ở Trường Sơn, từ trận chiến đầu tiên ở chiến trường Nam Lào tới nhiều trận đánh ác liệt khác, những lần bổ sung quân, chuyển hậu cứ mới. Vũ Công Chiến có viết trên bìa sách “Với tư cách cá nhân, với con mắt nhìn của một người lính bình thường, tôi kể lại những điều mình đã thấy, đã nghe, đã làm, cùng những suy nghĩ và cảm nhận khi đó” [4].

1.3. Nguyễn Trọng Luân – nhà văn, người lính nguyên là Tiểu đội trưởng trinh sát, thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 76, Sư đoàn 304. Trước khi xung phong lên đường nhập ngũ, tác giả Nguyễn Trọng Luân nguyên là sinh viên Khoa Cơ khí, Đại học Cơ điện. Sau kháng chiến, Nguyễn Trọng Luân công tác trong ngành

Thép. Ông viết như để ghi lại kỉ niệm đời lính của mình và đồng đội. Viết như một sự tri ân cho những đồng đội ngã xuống. Trong suốt quãng thời gian viết văn của mình tuy xuất bản thành sách không nhiều nhưng từng cuốn sách Nguyễn Trọng Luân viết về quan điểm, góc nhìn của mình và được bạn bè trong giới văn học công nhận. Nổi bật nhất trong số tác phẩm của Nguyễn Trọng Luân phải kể đến *Rừng đói*, một cuốn tiểu thuyết phi hư cấu. Không phải là những trang giấy tràn đầy đau thương, mát mát, nhuốm đầy những máu, mà ở *Rừng đói*, hiện thực chiến tranh tàn khốc được nhìn dưới một góc nhìn khác. Góc nhìn của chính người lính còn sống và trở về viết lại. Ở góc nhìn này, ta thấy được những người lính rất lạc quan, dí dỏm và hài hước trong những câu chuyện ở *Rừng đói* mang đậm dấu ấn của những người lính sinh viên.

1.4. Tính đến thời điểm hiện tại có khá nhiều bài báo viết về hai tác phẩm *Hồi ức lính* và *Rừng đói*. Nhưng vẫn chưa có bài nghiên cứu nào đi sâu tìm hiểu về hai tác phẩm từ đặc trưng của thể loại tiểu thuyết tư liệu. Đặc biệt trong đề tài chiến tranh vẫn còn nhiều góc nhìn mới mẻ để khai thác dựa trên thể loại tiểu thuyết này. Vì lý do đó, chúng tôi chọn đề tài: Tiểu thuyết tư liệu trong văn học Việt Nam đương đại: *Trường hợp “Hồi ức lính” của Vũ Công Chiên và “Rừng đói” của Nguyễn Trọng Luân* để đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

2.1. Một số tác phẩm cùng thể loại

- "*Quảng Trị 1972 – Hồi ức của một người lính*" [39], của tác giả Nguyễn Quang Vinh. Ở đó bộ mặt thật của chiến tranh được phơi bày một cách trần trụi. Cả vinh quang lẫn nước mắt, cả dũng cảm và hèn nhát. Trong hoàn cảnh cụ thể của mình, tác giả đã có những trang viết xúc động, đầy tự hào về tuổi trẻ Hà Nội trong những ngày kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong đó có chính ông.

- "*Chuyện lính Tây Nam*" [33] của tác giả Trung Sỹ tạo nên sự hoàn chỉnh cần có của một tác phẩm kí, vừa có tính sử liệu vừa có tính sử thi. Từ một

anh lính Hà Nội hào hoa ra đi vào năm 18 tuổi. Cái tuổi “vừa biết yêu” ấy đã được trận mạc dạy cho nhiều thứ từ phục kích, bắn lén, càn quét... cho đến đói khổ, buồn đau, trưởng thành.

- “*Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*” [10] của tác giả Trần Mai Hạnh cuốn tiểu thuyết là những trang phác họa sinh động hầu hết chân dung tướng lĩnh quân đội và số phận những người cầm đầu chính quyền Sài Gòn trong 4 tháng cuối cùng của cuộc chiến, với những tư liệu được xem là tuyệt mật của phía bên kia. Tác giả Trần Mai Hạnh có mặt trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với tư cách là phóng viên đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam.

2.2. Các bài viết về tác phẩm và sách cùng thể loại

- *Hay như “Hồi ức lính”* [38] tác giả Dương Phương Vinh có viết “Chưa đầy 18 tuổi, vừa tốt nghiệp phổ thông, anh thanh niên Hà Nội Vũ Công Chiến vào bộ đội. Huấn luyện ở miền Bắc rồi vào Trường Sơn, chiến đấu ở chiến trường Nam Lào, ở mặt trận B3 Tây Nguyên, Daklak, đánh đến tận cuối tháng 4/1975 giải phóng Tuy Hòa. Anh đã không bỏ phí một ngày nào trong 6 năm quân ngũ, bằng cách kể lại tất cả những gì mình và đồng đội đã trải một cách chân thực nhất có thể, sinh động lạ lùng. Hạnh phúc cho anh, và may mắn cho người đọc. Là hồi ức nhưng có rất ít trữ tình ngoại đề, ít khoảng lặng trong sách. Các nhân vật cứ ào ào cuốn đi trong những cuộc tác chiến, lập chốt giữ chốt, trinh sát, tiềm nhập, diệt thám báo, đoạt chiến lợi phẩm, ca công... Luôn chân luôn tay làm cái gì đó, nói điều gì đó, bộc lộ tính cách, số phận, phơi trần những mảng hiện thực sáng tối của chiến tranh. Cả phía mình lẫn đối phương. “Biết có sống đến mai mà để củ khoai đến sáng”, nên không thể phí hoài...Hồi ức lính không phải tiểu thuyết mà hoàn toàn phi hư cấu. 700 trang nếu chữ nhỏ ra, sẽ được vô số truyện ngắn không đụng hàng bất cứ ai. Cả cuốn sách là nguồn tư liệu, là gợi ý cho bất cứ bộ phim dài tập về chiến tranh nào.

- *Hồi ức lính – Chiến tranh không phải trò đùa của Anh Sa* [29] có đoạn: “Tác giả viết với giọng văn chân thật, giản dị nhưng đầy sống động. Qua đó,

cuộc sống chiến trường, hình ảnh người lính hiện lên một cách chân thực, đời thường và con người nhất. Nhà văn Bảo Ninh chia sẻ trong một bài viết rằng ai muốn viết sách, làm phim về chiến tranh thì phải đọc Hồi ức lính, để hiểu từ cách ăn, cách mặc, cách nói chuyện, cầm súng cho đến tinh thần của họ. Tác phẩm được đánh giá như kho tư liệu đầy giá trị cho lịch sử, văn học, điện ảnh... Ở đó, không có sự màu mè, ở đó đúng là cuộc sống người lính như vốn dĩ. Tác giả bảo ông viết để nhiều người thấy rằng không phải cứ lính chiến trở về là "lính bàn giấy" mà họ đã sống thật, chiến đấu thật và để một phần tuổi trẻ có thật của họ lại chiến trường."

- Trương Cộng Hòa tác giả bài báo *Muộn còn hơn không – nhân đọc tiểu thuyết “Rừng đôi”* [11] có đoạn viết “Nói theo kiểu phê bình thì tiểu thuyết “Rừng đôi” đã có những nhân vật điển hình trong những hoàn cảnh điển hình. Trong lời cuối truyện, Nguyễn Trọng Luân nói rất khiêm tốn: "Trong bao nhiêu sự dũng cảm của người lính, bao nhiêu trận đánh hào hùng ngày ấy chúng tôi từng trải qua, chúng tôi thấy mọi sự trở nên bình thường vì chúng tôi là lính". Chuyện về một tiểu đoàn chưa giáp trận chỉ đi đào sắn cho đơn vị ăn mà đánh nhau... không có gì li kì cao siêu cả. Ấy vậy mà những người lính sinh viên thì nhớ mãi. Nó còn nhớ rõ rệt hơn những trận đánh sau này của đời lính trận chúng tôi. Trong cái tiểu đoàn mót sắn này có hai người trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang và hàng chục dũng sĩ ưu tú”.

- Trong *Rừng đôi – Truyện hay đọc đảo không cần bia*, Trương Nguyệt Minh có nhận xét “Nhà văn Nguyễn Trọng Luân vốn là sinh viên cơ điện, nhập vai trần thuật, cũng là người trong cuộc, can dự vào những năm tháng “Rừng đôi”. Câu chuyện ông Luân kể là các sự kiện, tình huống, không gian, nhân vật có thật, thời gian trôi như bóng câu qua cửa sổ người đã chết song cũng nhiều người đang còn sống hôm nay. Có thể nói quyền lực của *Rừng đôi* là sức mạnh của sự thật hấp dẫn... Một tiểu đoàn gồm 4 đại đội sinh viên. Sinh viên Bách khoa, Mỏ Địa chất, Y khoa, Nông nghiệp, điện,... hành quân 3 tháng vượt